

Số: 45 /BC-MNTA

Long Biên, ngày 29 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Tự đánh giá mô hình trường học điện tử năm học 2022-2023

Thực hiện Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 của UBND quận Long Biên về điều chỉnh bộ tiêu chí đánh giá trường học đạt mô hình Trường học điện tử dành cho trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận Long Biên;

Căn cứ kết quả thực hiện Kế hoạch số 40/KH-MNTA ngày 06/9/2022 của trường MN Tràng An về việc thực hiện thực hiện mô hình Trường học điện tử năm học 2022 - 2023;

Căn cứ kết quả tự kiểm tra nội bộ về nội dung thực hiện mô hình Trường học điện tử năm học 2022 - 2023.

Trường Mầm non Tràng An xin báo cáo kết quả việc thực hiện mô hình THĐT tại các trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận Long Biên như sau:

A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

- Ngay từ đầu năm học 2022 - 2023, BGH nhà trường đã họp triển khai những nhiệm vụ trọng tâm để tiếp tục duy trì thực hiện mô hình trường học điện tử. Hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành như:

- Nhà trường đã ban hành Quyết định số 68/QĐ-MNTA ngày 06/9/2022 thành lập ban chỉ đạo thực hiện mô hình trường học điện tử và bảng phân công công việc cho từng thành viên cụ thể; Kế hoạch số 40/KH-MNTA ngày 06/9/2022 kèm theo biểu tiến độ thực hiện về việc thực hiện thực hiện mô hình Trường học điện tử năm học 2022 - 2023. Kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho CBGVNV trong Nhà trường.

- Ban chỉ đạo CNTT của Trường thực hiện đánh giá hàng tháng việc thực hiện mô hình Trường học điện tử năm 2022 - 2023, báo cáo vào ngày 20 hàng tháng, có lưu đầy đủ các biên bản kiểm tra đặc thù.

- Tổ CM họp hằng tháng để triển khai nhiệm vụ trong tháng cho GV-NV như phân công viết tin bài chuyên sâu, tin bài hoạt động, triển khai việc ứng dụng những thiết bị dạy học như Bảng tương tác thông minh, máy chiếu đa vật thể, thiết kế, soạn giảng những bài giảng điện tử để dạy trẻ hàng ngày. Chỉ đạo các nhóm tự học tích cực trau dồi kiến thức, kỹ năng nâng cao trình độ, năng lực cho bản thân. Có biên bản kiểm tra hiệu quả và lưu hàng tháng.



B. KẾT QUẢ: ĐÁNH GIÁ RÕ TỪNG TIÊU CHÍ, CÓ SỐ LIỆU MINH HỌA, CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÓ SỐ VĂN BẢN....

1. Tiêu chuẩn 1: Về môi trường chính sách

- Thực hiện Nhiệm vụ năm học 2022 – 2023 và mục tiêu phát huy hiệu quả mô hình Trường học điện tử tại nhà trường, Trường MN Trảng An đã nghiêm túc thực hiện triển khai hệ thống văn bản theo đúng quy định của phòng Giáo dục, cụ thể hệ thống văn bản gồm:

- Thành lập ban chỉ đạo quản lý và điều hành mô hình trường học điện tử năm học 2022 – 2023 theo Quyết định thành lập ban chỉ đạo thực hiện mô hình trường học điện tử và bảng phân công công việc cho từng thành viên cụ thể, đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai mô hình THĐT theo kế hoạch số 40/KH-MNTA ngày 06/9/2022 kèm theo biểu tiến độ thực hiện.

- Ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng:

+ Nội quy sử dụng, quản lý và lịch khai thác các phòng học.
+ Quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thiết bị CNTT.

- Ban hành đầy đủ các văn bản và phân công cụ thể trách nhiệm từng thành viên theo các văn bản sau:

+ Bảng phân công nhiệm vụ ban chỉ đạo tới từng thành viên kèm theo QĐ số 68/QĐ-MNTA ngày 06/9/2022 đảm bảo hoạt động hiệu quả; Quyết định số 114/QĐ-MNTA ngày 26/10/2022 thành lập toàn tổ công tác nhận bàn giao trang thiết bị mô hình trường học điện tử trường mầm non Trảng An năm học 2022 – 2023.

+ Phân công nhiệm vụ tổ công tác tiếp nhận bàn giao trang thiết bị mô hình trường học điện tử

+ Quy trình tiếp nhận thiết bị và lắp đặt trường học điện tử

+ Quy trình vận hành và khai thác các thiết bị CNTT.

+ Quyết định số 115/QĐ-MNTA ngày 26/10/2022 v/v ban hành nội quy các phòng học mô hình trường học điện tử trường MN Trảng An.

+ Quyết định số 116/QĐ-MNTA ngày 26/10/2022 v/v ban hành Quy chế hoạt động của cổng thông tin điện tử.

+ Quyết định số 117/QĐ-MNTA ngày 26/10/2022 v/v ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và xử lý thông tin từ hệ thống camera giám sát.

+ Quyết định số 118/QĐ-MNTA ngày 26/10/2022 của trường MN Trảng An v/v thành lập BCĐ điều hành công TTĐT trường MN Trảng An năm học 2022 – 2023 cùng bảng phân công nhiệm vụ từng thành viên đi kèm.

+ Kế hoạch số 67/KH-MNTA ngày 22/9/2022 của trường MN Trảng An về việc tập huấn CNTT năm học 2022 – 2023.

+ Kế hoạch số 79/KH-MNTA ngày 13/10/2022 của trường MN Trảng An về việc viết tin bài trên cổng TTĐT năm học 2022 – 2023

+ Kế hoạch số 83/KH-MNTA ngày 26/10/2022 của trường MN Trảng An về việc thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2022 – 2023

- Kiểm soát hoạt động sử dụng trang thiết bị online trên Google Drive.

1.1. Tiêu chí 1: Công tác chỉ đạo điều hành (12 điểm)

- Xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện mô hình đảm bảo chất lượng.

- Định kì vào Ngày 20 hằng tháng kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng các nội quy, khai thác và hiệu quả quản lý, sử dụng hệ thống thiết bị CNTT.

- Có nội quy sử dụng các phòng học, phòng chức năng; Có đầy đủ sổ sách theo dõi việc quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị, có bảng đăng ký sử dụng các phòng chức năng online trên Google Driver.

- Có văn bản quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thiết bị CNTT.

1.2. Nguồn nhân lực (PGD, BPCNTT) (15 điểm)

Kỹ năng sử dụng thiết bị CNTT của CBGVNV

- 100% CBGV sử dụng thành thạo CTTĐT để khai thác thông tin, kho thư viện điện tử; 100% sử dụng hệ thống thư điện tử trong việc điều hành, trao đổi thông tin, kế hoạch, văn bản hàng ngày; CBGVNV sử dụng thành thạo các trang thiết bị phù hợp với nhiệm vụ công việc, thành thạo các phần mềm ứng dụng trong công việc hàng ngày như các phần mềm soạn giảng, thiết kế bài giảng điện tử (đối với giáo viên), phần mềm kế toán, quản lý tài sản (đối với kế toán), phần mềm quản lý nhân sự, tuyển sinh (nhân viên văn phòng)...

- Nhân viên bảo vệ vận hành tốt hệ thống camera qua tivi để theo dõi phục vụ bảo đảm an toàn an ninh trường học hàng ngày. Trích xuất được dữ liệu từ hệ thống khi cần thiết.

1.3. Các điều kiện đảm bảo khác (8 điểm)

- Nguồn nhân lực đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện mô hình trường học điện tử. GV đã được hướng dẫn, tập huấn và sử dụng thành thạo công TTĐT, thư điện tử, lớp 2 và các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu.

Đã xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng gắn với kết quả ứng dụng CNTT của CBGVNV như: thi GVG có điểm cộng khi ứng dụng hiệu quả CNTT.... Gắn với thi đua tháng.

- Bố trí ngân sách duy trì và vận hành hệ thống trang thiết bị, phần mềm phục vụ cho ứng dụng CNTT tại đơn vị trong dự toán và quy chế chi tiêu nội bộ.

- Công tác bảo trì, bảo dưỡng luôn được quan tâm, sát sao để việc thực hiện mô hình không bị ảnh hưởng.

- Có đầy đủ hệ thống hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng, nghiệm thu...) và phân công cán bộ phụ trách lưu trữ khoa học.

Nhà trường tự đánh giá tiêu chuẩn 1: Đạt 35 điểm.

2. Tiêu chuẩn thứ 2: Về triển khai ứng dụng mô hình (40 điểm)

2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:

- Tiếp nhận và khai thác, duy trì có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai như: Phần mềm Misa quản lý sự nghiệp, phần mềm QL tài sản, phần mềm các khoản thu, phần mềm BHXH Efy, Ivan, phần mềm QL hóa đơn thuế.

- Phần mềm Gokids, phần mềm temis, phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm tuyển sinh GDĐT V2 của Sở GD &ĐT, phần mềm sổ tay đảng viên Hà Nội, phần mềm quản lý viên chức

- Nhà trường luôn quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung.

- Nhà trường thực hiện thu học phí không tiền mặt. 100% PHHS đóng tiền học qua hệ thống phần mềm quản lý thu của Misa.

2.2 Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập:

- GV tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học và soạn giáo án điện tử:

- Mỗi tháng, mỗi giáo viên cũng đã có trung bình từ 5 bài giảng điện tử, trò chơi học tập, bài giảng e-learning trở lên sử dụng phần mềm chuyên môn được đăng tải trên kho tài nguyên của Trường.

- Kho học liệu tại các lớp học được cập nhật thường xuyên, đầy đủ các bài giảng theo môn học, lĩnh vực. Bài giảng điện tử 664 bài; Video bài giảng 458 bài; Thiết kế truyện tranh Canva 47 bài; Bài giảng Elearning 12 bài; 20 video bài giảng điện tử nộp Sở GD&ĐT; Nộp 5 video bài giảng/tháng cho vào ngân hàng bài giảng của cum mầm non số 4.

- Năm học 2022- 2023, nhà trường đã tổ chức Hội giảng mùa xuân bằng cách tạo bình chọn video “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” trên trang Fanpage của nhà trường.

- Đạt $15/32 = 46\%$ giáo viên được đánh giá sử dụng BTT mức thành thạo. GV khai thác sử dụng tốt BTTTM, có thể sử dụng các phần mềm hỗ trợ như Star board, ActivInspire, I’spring 8.0, Story line, Canva, Camtasia.... để xây dựng bài giảng hàng ngày dạy trẻ.

- 100% GV, NV sử dụng tốt trang thiết bị CNTT phục vụ công việc mình phụ trách.

2.3 Trang thông tin điện tử BPCNTT

* Hoạt động trang thông tin điện tử (Lớp 1)

- Thông tin giới thiệu:

+ Thông tin chung về nhà trường (lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển, các thành tích đạt được, định hướng phát triển....);

+ Cơ cấu tổ chức (Thông tin BGH, các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ...)

+ Thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị với phụ huynh học sinh và các cơ quan, tổ chức bên ngoài khác.

=> Nhà trường có đầy đủ các nội dung thông tin giới thiệu chung về Nhà trường, về cơ cấu tổ chức, và thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị với phụ huynh học sinh và các cơ quan, tổ chức bên ngoài khác.

- Tin tức, sự kiện, hoạt động

- Kịp thời cập nhật các tin tức, sự kiện, hoạt động đầy đủ theo quy định.

+ Nội dung tin bài đảm bảo chất lượng, đều phải được duyệt về chất lượng, nội dung trước khi đăng tin.

- Các chuyên mục:

- Các chuyên mục cập nhật đầy đủ, thường xuyên Kho học liệu điện tử; các nội dung công khai; Hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; Các chuyên mục khác theo quy định.

* Trang thông tin điều hành nội bộ (Lớp 2)

- 100% giáo viên có tài khoản đăng nhập cổng thông tin nội bộ.

- Trang thông tin nội bộ đầy đủ ngăn thư mục theo quy định như Thông báo nội bộ, Văn bản nội bộ, Tài nguyên nội bộ; Kho tư liệu phong phú, cập nhật đầy đủ thông tin phục vụ điều hành nội bộ. Vận hành và khai thác hiệu quả.

- Các văn bản được cập nhật đầy đủ và sử dụng hiệu quả.

Nhà trường tự đánh giá tiêu chuẩn 2: Đạt 40 điểm.

3. Tiêu chuẩn 3: Về cơ sở hạ tầng – BP CNTT – 15 điểm

3.1. Trang thiết bị CNTT:

- Bố trí đúng, đủ theo mô hình.
- Lắp đặt và khai thác sử dụng đúng mục đích, yêu cầu.

Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị (việc đầu tư, nâng cấp, luân chuyển, bàn giao sử dụng, sửa chữa, thay thế thiết bị, tần suất khai thác sử dụng) Có sổ quản lý kiểm soát sử dụng, sửa chữa.

- Có đầy đủ hồ sơ kiểm chứng việc bảo trì, đảm bảo không làm thay đổi cấu hình vận hành. Có sổ theo dõi kiểm tra tần suất, hiệu quả TTB online. Có đầy đủ hợp đồng bảo trì bảo dưỡng trang thiết bị.

3.2. Hạ tầng mạng kết nối:

- 100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN toàn trường.

Mạng internet cáp quang đường truyền 45Mbps, có phương án dự phòng.

100% máy tính kết nối Internet, hệ thống wifi đảm bảo phục vụ hoạt động (15 wifi lắp đặt tại hành lang, mỗi 1 phòng học có 1 wifi riêng).

3.3. Các điều kiện đảm bảo khác:

* Về an ninh, an toàn thông tin:

- 100% máy tính giáo viên và máy tính phục vụ công tác quản lý cài phần mềm diệt virus bản quyền Kaspersky Internet Security.

Máy tính học sinh không thể cài phần mềm diệt virus bản quyền hoặc miễn phí do nếu cài sẽ bị diệt hết các file chạy của phần mềm kidsmart và happiky.

* Hệ thống camera hoạt động ổn định và hiệu quả.

- Có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung (Tại phòng Hiệu trưởng, CNTT, Bảo vệ 1 màn hình tại 1 phòng ở cổng chính)

* Phòng điều hành.

- Nhà trường bố trí 01 phòng CNTT riêng đảm bảo đầy đủ các điều kiện vận hành.

Nhà trường tự đánh giá tiêu chuẩn 3: Đạt 14 điểm.

4. Nhóm điểm thưởng.

- Nhà trường xây dựng hệ thống tài liệu dùng chung: dung lượng 2tb, được phân chia theo các chuyên mục phù hợp với cấp học. Có thể truy cập online hoặc offline và trên mọi nền tảng. Hệ thống được backup định kỳ 1 tháng 1 lần

- Nhà trường có ứng dụng thực hiện chương trình phần mềm Kidsmart, happykid cho trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi.

- Các phần mềm chuyên môn và việc sử dụng thành thạo Bảng TTTM trong dạy học tích cực thì các giáo viên trong trường vẫn đảm bảo. Giáo viên sử dụng các phần mềm như làm video, Camtasia, Storyline, Canva.....để thiết kế các

bài giảng điện tử dạy trẻ, gửi cho học sinh hằng tuần dưới sự định hướng chỉ đạo của các cấp, ngoài ra, khi tổ chức giao lưu ôn tập online hàng tuần, các cô đã sử dụng rất thành thạo phần mềm Zoom.us và google meet để tương tác với trẻ.

- Nhà tổ chức các hội thi về việc UDCNTT như: thiết kế video bài giảng điện tử, thiết kế truyện tranh Canva, thi thiết kế bài giảng Elearning.

- Đã tạo lập được cơ sở dữ liệu của học sinh và giáo viên. Tuy nhiên Nhà trường tự nhận chưa làm tốt công tác tương tác trực tuyến với phụ huynh học sinh trong việc quản lý học sinh hàng ngày thông qua ứng dụng CNTT do đặc thù tính chất của cấp học MN, phụ huynh thường đưa con đến tận lớp nên đa số nếu có vướng mắc hoặc nội dung cần phối hợp, phụ huynh sẽ trao đổi trực tiếp với giáo viên thay vì tương tác trực tuyến.

- Nhà trường đã chủ động trong việc bước đầu số hoá và chuyển đổi số trong công tác quản lý. Sử dụng được các dữ liệu phát sinh từ phần mềm phục vụ công tác điều hành hàng ngày.

5. Những điểm mới khi thực hiện mô hình tại năm học 2022-2023

- Nhà trường xây dựng hệ thống tài liệu dùng chung: dung lượng 2tb, được phân chia theo các chuyên mục phù hợp với cấp học. Có thể truy cập online hoặc offline và trên mọi nền tảng. Hệ thống được backup định kỳ 1 tháng 1 lần

- Nhà trường tiếp tục phát huy ứng dụng hiệu quả phần mềm storyline 3 trong công tác thiết kế, xây dựng và giảng dạy tại trường, cài đặt phần mềm vào máy cho các lớp để các cô giáo có thể tự thiết kế bài giảng điện tử.

- + Năm học này, Nhà trường chỉ đạo đẩy mạnh việc ứng dụng những phần mềm mới như Canva, google meet, google form vào dạy trẻ, hiệu quả cũng rất cao.

- Tiếp tục chủ động đầu tư phần mềm xây dựng kế hoạch giáo dục, nuôi dưỡng của công ty Gokids và đã triển khai 100% các lớp xây dựng kế hoạch tháng và soạn giảng hiệu quả trên phần mềm trong năm học 2022 - 2023.

- Nhà trường sử dụng thành thạo việc tự đánh giá và đánh giá CBVC-LĐ trên phần mềm của thành phố Hà Nội.

Nhà trường tự đánh giá nhóm điểm thưởng: Đạt 9,5 điểm.

6. Công tác bồi dưỡng, tập huấn UDCNTT trong quản lý và giảng dạy trong năm học 2022-2023

- Nhà trường đã lấy ý kiến về nhu cầu học tập bồi dưỡng về nâng cao kỹ năng UDCNTT trong chăm sóc và giảng dạy qua phiếu khảo sát. Từ đó, xây dựng Kế hoạch số 67/KH-MNTA ngày 22/9/2022 của trường MN Tràng An về việc tập huấn CNTT năm học 2022 – 2023.

- Nhà trường có đầu tư kinh phí để đào tạo bồi dưỡng nâng cao kỹ năng UDCNTT cho CBGVNV phù hợp với đặc điểm tình hình của nhà trường và đáp ứng nhu cầu học tập thực tế CBGVNV.



- 100% CBGVNV nhà trường nghiêm túc thực hiện việc học tập bồi dưỡng nâng cao kỹ năng UDCNTT theo kế hoạch của nhà trường. Tham gia các lớp bồi dưỡng do các cấp tổ chức đầy đủ, đúng thành phần theo quy định.

7. Đánh giá chung:

- Năm thứ hai triển khai mô hình Trường học điện tử, Nhà trường đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận như công tác chỉ đạo điều hành ngày có khoa học. Hệ thống văn bản hành chính đầy đủ, đảm bảo chất lượng. Môi trường chính sách luôn được chú trọng.

+ Đội ngũ CBGVNV có tinh thần tự giác học tập nâng cao trình độ về chuyên môn và kỹ năng CNTT của GV được nâng lên đáng kể, nhiều cô giáo cố gắng tìm tòi, học hỏi và thiết kế được những bài giảng chất lượng thực sự như cô Phương ly, Thu Hương, Hải Ly, Nguyễn Thủy, Thu Linh, Kiều Thủy... Bên cạnh đó, những cô giáo cao tuổi như cô Nguyễn Lan và các anh chị bên tổ bảo vệ, tổ nuôi dưỡng cũng đã cố gắng để làm tốt việc ứng dụng CNTT trong công việc, tuyên truyền..... sử dụng tốt những thiết bị dạy học hiện đại. Những cô giáo trẻ mới vào trường cũng đã tự giác phấn đấu để đáp ứng được yêu cầu của nhà trường.

+ Hoạt động thi đua trong dạy và học cũng sôi nổi hơn, hiệu quả hơn trước. Giáo viên nhân viên biết tìm kiếm thông tin hữu ích trên các trang mạng giáo dục để phục vụ tốt cho công tác chuyên môn của mình. Nhiều sáng kiến, biện pháp sáng tạo được đưa ra trong các buổi sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn thực sự hiệu quả như sáng tạo những chuyên mục: “Người tốt việc tốt - bé ngoan”, “tủ sách pháp luật online” “Kể chuyện E-HON vào thứ 7 hằng tuần” “Yoga kids với bé”, lan tỏa các gương điển hình dân vận khéo... đã và đang được phát huy tích cực, ngày càng sáng tạo hữu ích.

+ Hệ thống văn bản được đẩy lên lớp 1 - lớp 2 và chia sẻ tới CBGVNV-CMHS, xây dựng kế hoạch giáo dục với phần mềm Gokids.... đã giảm tải việc lưu văn bản giấy một cách đáng kể, việc chia sẻ thông tin cũng nhanh và chính xác, hiệu quả hơn rất nhiều.

- Bên cạnh những điều đạt được và làm tốt, nhà trường vẫn còn một số những trở ngại và một số việc chưa tốt như:

Việc tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ đôi khi gặp khó khăn về vấn đề kinh phí. Nhà trường khuyến khích giáo viên tự học và chia sẻ trong các nhóm tự học là chính, còn việc mời chuyên gia về bồi dưỡng đại trà theo chương trình khóa học thì còn hạn chế.

+ Tin bài có đầy đủ các nội dung theo chuyên mục nhưng chất lượng thì chưa thực sự đồng đều do kỹ năng viết tin bài của một số cô giáo hoặc nhân viên còn nhiều hạn chế, khả năng hành văn chưa tốt nên đôi khi tin bài ngắn, chưa được chuyên sâu và đảm bảo chất lượng.

+ Bài giảng điện tử, trò chơi dạy học vẫn đảm bảo số lượng, tuy nhiên một số giáo viên dù đã rất cố gắng nhưng vẫn chỉ đạt ở mức cơ bản (đa số thuộc nhóm

giáo viên lớn tuổi và một số giáo viên trẻ mới vào trường chưa kịp thời bắt nhịp, cần có thời gian bồi dưỡng thêm nữa trong tương lai).

+ Đặc biệt là hệ thống trang thiết bị, máy tính, máy in, tivi của các lớp còn thiếu và bị hỏng nhiều.

8. Đề xuất:

8.1. Đối với UBND Quận:

+ Bổ sung cấp thêm trang thiết bị còn thiếu cho nhà trường để nhà trường bố trí, lắp đặt đúng theo mô hình THĐT.

+ Tiếp tục kiểm tra, đánh giá, giúp đỡ nhà trường để chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu để Nhà trường tiếp tục phát huy cũng như kịp thời khắc phục nhằm làm tốt hơn nữa mô hình Trường học điện tử.

+ Giao ngân sách bổ sung thêm kinh phí để nhà trường có điều kiện bồi dưỡng đội ngũ như: tổ chức thêm các nội dung bồi dưỡng chuyên sâu về các phần mềm hỗ trợ dạy và học, trước sự phát triển ngày càng hiện đại của xã hội và theo kịp thời đại số, xứng đáng với tiêu chuẩn mô hình trường học điện tử khi các tiêu chí ngày một nâng cao.

+ Tổ chức thêm các lớp tập huấn về quản lý, điều hành và kỹ năng viết tin bài, kỹ năng quản trị mạng... cho đội ngũ CBGVNV trong trường. Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên biệt cho nhân viên CNTT của các trường thực hiện mô hình trường học điện tử.

8.2. Các phòng, ban đơn vị:

- Kính mong các phòng ban tiếp tục sát cánh cùng Nhà trường, tư vấn về chuyên môn, kỹ thuật để Nhà trường làm tốt hơn nữa nhiệm vụ chính trị được giao.

Trên đây là báo cáo công tác thực hiện mô hình Trường học điện tử của trường MN Trảng An năm học 2022 - 2023./.

Nơi nhận:

- PGD; để báo cáo;
- Lưu VT (01)/.



Đặng Thị Hương

**PHIẾU CHẤM TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG THỰC HIỆN THĐT
NĂM HỌC 2022 - 2023**

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
I	TIÊU CHUẨN 1: MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH	35	35	
1	Tiêu chí 1: Công tác chỉ đạo điều hành	12	12	
1.1	Xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện mô hình đảm bảo chất lượng. Định kì hằng tháng kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo kế hoạch.	5	5	- Thành lập ban chỉ đạo quản lý và điều hành mô hình trường học điện tử năm học 2022-2023 theo quyết số 68/QĐ-MNTA ngày 06/9/2022 . Phân công nhiệm vụ ban chỉ đạo tới từng thành viên đảm bảo hoạt động hiệu quả. - Xây dựng Kế hoạch triển khai mô hình THĐT theo kế hoạch số 40/KH-MNTA ngày 06/9/2022 kèm theo Biểu tiến độ thực hiện. - Có biên bản kiểm tra và báo cáo định kỳ vào ngày 20 hàng tháng đăng trên cổng TTĐT.
1.2	Ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng: - Nội quy sử dụng, quản lý và lịch khai thác các phòng học - Quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử	7	7	- Ban hành đầy đủ các văn bản và phân công cụ thể trách nhiệm từng thành viên theo các văn bản sau: + Bảng phân công nhiệm vụ ban chỉ đạo tới từng thành viên kèm theo số 68/QĐ-MNTA ngày 06/9/2022 đảm bảo hoạt động hiệu quả; Quyết định số 114/QĐ-MNTA ngày 26/10/2022 thành lập tổ công tác nhận bàn giao trang thiết bị mô hình trường học điện tử trường mầm non Trảng An năm học 2022-2023.



STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa <i>(Nếu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...)</i> , nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	dụng hệ thống thiết bị CNTT			+ Phân công nhiệm vụ tổ công tác tiếp nhận bản giao trang thiết bị mô hình trường học điện tử + Quy trình tiếp nhận thiết bị và lắp đặt trường học điện tử + Quy trình vận hành và khai thác các thiết bị CNTT. + Quyết định số 115/QĐ-MNTA ngày 26/10/2022 v/v ban hành nội quy các phòng học mô hình trường học điện tử trường MN Trảng An. + Quyết định số 116/QĐ-MNTA ngày 26/10/2022 về việc ban hành quy chế hoạt động của cổng thông tin điện tử. + Quyết định số 117/QĐ-MNTA ngày 26/10/2022 Quy chế quản lý, sử dụng và xử lý thông tin từ hệ thống camera giám sát. + Quyết định số 118/QĐ-MNTA ngày 26/10/2022 của trường MN Trảng An về việc thành lập BCĐ điều hành cổng TTĐT trường MN Trảng An năm học 2022 - 2023 cùng bảng phân công nhiệm vụ từng thành viên đi kèm. + Kế hoạch số 67/KH-MNTA ngày 22/9/2022 của trường MN Trảng An về việc tập huấn CNTT năm học 2022 - 2023. + Kế hoạch số 79/KH-MNTA ngày 13/10/2022 của trường MN Trảng An về việc viết tin bài.

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
				+ Kế hoạch số 83/KH-MNTA ngày 26/10/2022 của trường MN Trảng An về việc thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2022 - 2023. - Kiểm soát hoạt động sử dụng trang thiết bị online trên Google Drive.
2	Tiêu chí 2: Nguồn nhân lực	15	15	
2.1	100% CBQL, GV, NV nhà trường sử dụng các phần mềm ứng dụng công tác quản lý, dạy và học	10	10	- 100% CBGV sử dụng thành thạo CNTT để khai thác thông tin, kho thư viện điện tử; 100% sử dụng hệ thống thư điện tử trong việc điều hành, trao đổi thông tin, kế hoạch, văn bản hàng ngày; CBGVNV sử dụng thành thạo các trang thiết bị phù hợp với nhiệm vụ công việc, thành thạo các phần mềm ứng dụng trong công việc hàng ngày như các phần mềm soạn giảng, thiết kế bài giảng điện tử (đối với giáo viên), phần mềm kế toán, quản lý tài sản (đối với kế toán), phần mềm quản lý nhân sự, tuyển sinh (nhân viên văn phòng)... - Nhân viên bảo vệ vận hành tốt hệ thống camera qua tivi để theo dõi phục vụ bảo đảm an toàn an ninh trường học hàng ngày. Trích xuất được dữ liệu từ hệ thống khi cần thiết.

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
2.2	Cán bộ CNTT trường học: - Tham mưu, vận hành hệ thống công TTĐT và lớp 2 của nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả. - Thường xuyên quản lý, kiểm soát, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT.	5	5	- Cán bộ CNTT làm tốt công tác tham mưu, vận hành thành thạo công TTĐT lớp 1 và lớp 2 của Nhà trường, đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả. - Tổ chức hướng dẫn, tập huấn 10 buổi giúp GV sử dụng thành thạo công TTĐT, thư điện tử, lớp 2 – công nội bộ, bảng tương tác thông minh và các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu.
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	8	8	
3.1	Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng gắn với kết quả triển khai, ứng dụng CNTT đối với cá nhân phụ trách CNTT của đơn vị	1	1	Đã xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng gắn với kết quả ứng dụng CNTT của CBGVNV như: Thi GVG-NVNDG có ứng dụng hiệu quả CNTT trong thiết kế video bài giảng điện tử, thiết kế truyện tranh Canva. - Năm học 2022 – 2023 tổ chức hội thi bình chọn “Video về việc thiết kế xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” trên Fanpage của nhà trường, thi thiết kế bài giảng Elearning có kết quả và khen thưởng đúng quy chế Thi đua khen thưởng. - Kết quả ứng dụng CNTT của các cá nhân CBGVNV toàn trường được gắn với đánh giá thi đua tháng.

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
3.2	Bố trí ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định	4	4	Có bố trí ngân sách duy trì và vận hành hệ thống trang thiết bị, phần mềm phục vụ cho ứng dụng CNTT tại đơn vị trong dự toán và quy chế chỉ tiêu nội bộ. Tổng số kinh phí đã sử dụng trong năm học 2022 - 2023 cho công tác ứng dụng CNTT là: 32.340.000đ (bao công tác duy tu, duy trì)
3.3	Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng, nghiệm thu...)	3	3	Nhà trường có đủ hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng, nghiệm thu theo quy định)
II	TIÊU CHUẨN 2: TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG MÔ HÌNH	40	40	
1	Tiêu chí 1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	15	15	
1.1	Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai	10	10	- Tiếp nhận và khai thác, duy trì có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai như: - Phần mềm Misa quản lý sự nghiệp, đóng tiền học qua hệ thống phần mềm quản lý thu của Misa.



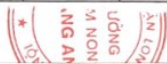
STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nếu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
				- Phần mềm QL tài sản, phần mềm các khoản thu, phần mềm BHXH Efy, Ivan, phần mềm QL hóa đơn thuế. - Phần mềm Gokids, phần mềm CSDL, phần mềm tuyển sinh GDĐT V2 của Sở GD&ĐT. - Phần mềm sổ tay đảng viên Thành phố Hà Nội, phần mềm đánh giá CBVC-LĐ, phần mềm quản lý viên chức
1.2	Quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung	5	5	- Thường xuyên kiểm tra, giám sát và chỉ đạo thực hiện việc khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung. Có đánh giá thông qua biên bản kiểm tra hàng tháng và đột xuất đồng thời điều chỉnh, khắc phục những thiếu sót.
2	Tiêu chí 2: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập	15	15	
2.1	- GV tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học hiệu quả phù hợp trong công tác dạy học trực tuyến và trực tiếp - Mỗi GV 1 tháng có ít nhất 2 bài giảng điện tử sử dụng phần mềm chuyên môn được đăng tải trên kho tài nguyên của trường.	5	5	- Giáo viên tích cực chủ động trong việc tìm hiểu, học tập, khai thác các phần mềm phù hợp trong thiết kế bài giảng như I'spring, Storyline, Canva, Camtasia.... - Mỗi tháng, mỗi giáo viên cũng đã có trung bình từ 5 bài trở lên trong các nội dung bài giảng điện tử, trò chơi học tập, bài giảng e-learning sử dụng phần mềm chuyên môn được đăng tải trên kho tài nguyên của Trường.

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (<i>Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...</i>), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
2.2	Kho học liệu tại các lớp học được cập nhật thường xuyên, kịp thời.	5	5	- Kho học liệu tại các lớp học được cập nhật thường xuyên, đầy đủ các bài giảng theo môn học, lĩnh vực. - Xây dựng kho bài giảng điện tử: Bài giảng điện tử 664 bài; Video bài giảng 458 bài; Thiết kế truyện tranh Canva 47 bài; Bài giảng Elearning 12 bài; Tổ chức giao lưu qua zoom với trẻ 146 buổi giao lưu; 20 video bài giảng điện tử nộp Sở GD&ĐT; Nộp 5 video bài giảng/tháng cho vào ngân hàng bài giảng của cum mầm non số 4.
2.3	- Tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến (giảng bài và hướng dẫn, giao nhiệm vụ học tập đồng thời cho tất cả HS tham dự trong cùng một không gian học tập. - Kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học; - Xây dựng bài giảng điện tử, video và tổ chức hoạt động kết nối với trẻ mầm non và CMHS; - GV sử dụng phần mềm có bản quyền trong tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến (giảng bài)	5	5	- 37/38 giáo viên đạt 98% giáo viên sử dụng được bảng tương tác thông minh trong công tác dạy học. - Đạt 15/32 = 46% giáo viên được đánh giá sử dụng BTT mức thành thạo. GV khai thác sử dụng tốt BTTT, có thể sử dụng các phần mềm hỗ trợ như Starboard, ActivInspire, I'spring 8.0, Story line, Canva, Camtasia để xây dựng bài giảng hàng ngày dạy trẻ. - 100% GV, NV sử dụng tốt trang thiết bị CNTT phục vụ công việc mình phụ trách.
3	Tiêu chí 3: Trang thông tin điện tử	10	10	
3.1	Hoạt động trang thông tin điện tử (Lớp 1) - Thông tin giới thiệu: + Thông tin chung về nhà trường (lịch sử hình	5	5	-Thông tin giới thiệu:



STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	thành, các giai đoạn phát triển, các thành tích đạt được, định hướng phát triển....); + Cơ cấu tổ chức (Thông tin BGH, các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ...) + Thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị với phụ huynh học sinh và các cơ quan, tổ chức bên ngoài khác. - Tin tức, sự kiện, hoạt động Kịp thời, đầy đủ theo quy định (một chuyên mục tối thiểu có tin 01 bài hoạt động hàng tháng của người phụ trách trên các mặt công tác chuyên môn và quản lý) - Các chuyên mục: Cập nhật đầy đủ, thường xuyên: Kho học liệu điện tử; các nội dung công khai; Hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; Các chuyên mục khác theo quy định.			- Có đầy đủ các nội dung thông tin chung về nhà trường (lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển, các thành tích đạt được, định hướng phát triển....); + Cơ cấu tổ chức (Thông tin BGH, các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ...) + Thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị với phụ huynh học sinh và các cơ quan, tổ chức bên ngoài khác. - Tin tức, sự kiện, hoạt động Kịp thời cập nhật các tin tức, sự kiện, hoạt động đầy đủ theo quy định. Đã đưa 4.115 tin bài đảm bảo chất lượng. Các tin bài đều được kiểm duyệt về chất lượng, nội dung trước khi đăng tin. Có 693.170 lượt tương tác được thực hiện trên trang. - Các chuyên mục: Các chuyên mục cập nhật đầy đủ, thường xuyên: Kho học liệu điện tử; các nội dung công khai; Hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; Các chuyên mục khác theo quy định.
3.2	Trang thông tin điều hành nội bộ (Lớp 2) - 100% GV có tài khoản đăng nhập - Vận hành khai thác hiệu quả ngân thư mục	5	5	- 100% giáo viên có tài khoản đăng nhập cổng thông tin nội bộ lớp 2.

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
3.2	Hệ thống camera giám sát hoạt động hiệu quả, ổn định; có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh của các camera.	2	2	Hệ thống camera hoạt động ổn định, hiệu quả. - Có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung (02 màn hình tại phòng Hiệu trưởng, CNTT, 1 màn hình tại phòng BV ở cổng chính)
3.3	Bố trí phòng/vị trí lắp đặt các thiết bị quản lý mạng tập trung (có thể sử dụng chung với phòng khác) đảm bảo các điều kiện vận hành	1	1	- Nhà trường bố trí phòng CNTT riêng biệt đảm bảo đầy đủ các điều kiện vận hành với 02 máy tính giáo viên core i5 sử dụng tốt.
IV	NHÓM ĐIỂM THƯỜNG	10	9,5	
1	- Đối với cấp TH, THCS: Học sinh đạt giải trong kỳ thi về công nghệ thông tin hoặc ứng dụng công nghệ thông tin cấp Quận, Thành phố, Quốc gia - Đối với cấp mầm non: Ứng dụng thực hiện chương trình phần mềm Kidsmart, happykid cho trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi	2	2	Có ứng dụng thực hiện chương trình phần mềm Kidsmart, happykid cho trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi với phòng Kidsmart gồm 20 máy tính của trẻ và 01 máy tính giáo viên có kết nối Internet.
2	Giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong các hội thi đạt giải ở các cấp; khai thác có hiệu quả phần mềm chuyên môn và sử dụng thành thạo bảng TTTM trong dạy học tích cực	3	3	- Năm học 2022-2023, PGD không tổ chức thi về CNTT. Nhà trường không có nội dung minh chứng ở mục này. - Tuy nhiên, các phần mềm chuyên môn và việc sử dụng thành thạo Bảng TTTM trong dạy học tích cực thì các giáo viên trong trường vẫn đảm bảo. Giáo viên vẫn sử dụng các



STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
				phần mềm như làm video, Storyline, Canva.....để thiết kế các bài giảng điện tử dạy trẻ, đưa vào kho dữ liệu... - Nhà trường tổ chức các hội thi UDCNTT như: thiết kế video xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và tạo bình chọn trên Fanpage của nhà trường, thiết kế bài giảng điện tử, thiết kế truyện tranh Canva, thi thiết kế bài giảng Elearning...
3	Sáng kiến, sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập có thể áp dụng rộng rãi trong các nhà trường được các cấp ghi nhận	2	2	- Nhà trường tiếp tục duy trì hệ thống tài liệu dùng chung: dung lượng 2TB, được phân chia theo các chuyên mục phù hợp với cấp học. Có thể truy cập online hoặc offline và trên mọi nền tảng. Hệ thống được backup định kỳ 1 tháng 1 lần
4	Chỉ đạo hiệu quả ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến, trực tiếp; xây dựng mô hình lớp học trực tuyến để tương tác với học sinh và CMHS.	2	1.5	- Đã tạo lập được cơ sở dữ liệu “Góc hình ảnh đẹp”, “Gương điển hình dân vận khéo”, kho học liệu... - Trừ điểm do chưa làm tốt mô hình lớp học trực tuyến để tương tác với học sinh và CMHS trong việc quản lý học sinh hàng ngày thông qua ứng dụng CNTT.
5	Các nhà trường chủ động trong việc bước đầu số hoá và chuyển đổi số trong công tác quản lý. Sử dụng được các dữ liệu phát sinh từ phần mềm phục vụ công tác điều hành hàng ngày.	1	1	Nhà trường đã chủ động trong việc bước đầu số hoá và chuyển đổi số trong công tác quản lý. Sử dụng được các dữ liệu phát sinh từ phần mềm phục vụ công tác điều hành hàng ngày: Thực hiện tuyển sinh và khai báo y tế qua việc quét mã QR code, thu học phí không dùng tiền mặt qua hệ thống phần mềm Misa liên kết với ngân hàng Vietcombank, Phần

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
				mềm Gokids để quản lý việc soạn giảng và chăm sóc giáo dục trẻ hàng ngày, Phần mềm sổ tay đảng viên Thành phố Hà Nội, phần mềm đánh giá CBVC-LĐ,
	TỔNG ĐIỂM	100	98.5	

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Hương



PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG MN TRĂNG AN

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ
Năm học 2022 – 2023

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm nhà trường tự đánh giá	Minh chứng phải ghi rõ, cụ thể
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100			
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				Điều kiện bắt buộc
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				Điều kiện bắt buộc
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) - Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên;	30	Tối đa 6 điểm Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.		Đường link



1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm.	3	https://mntrangan.longbien.edu.vn/
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm).	20	- Tối đa 15 điểm		Quy chế/Kế hoạch/ Văn bản triển khai
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường.		- Tối đa 5 điểm		
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng	20	<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm	4	https://mntrangan.longbien.edu.vn/
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm	4	https://mntrangan.longbien.edu.vn/
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 6 điểm	6	https://mntrangan.longbien.edu.vn/
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	<20%: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5, điểm; >60%: tối đa 8 điểm	2	Có 01 phòng gồm 20 máy tính
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học ¹		Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm	5	Có 01 phòng gồm 20 máy tính

1/2/ 2021

	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		Tối đa 5 điểm		
2. Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục		100			
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				Nguyễn Thu Hương. Giáo viên. nghuong2608@gmail.com . 0972532191
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				Đã ban hành đầy đủ các kế hoạch ứng dụng CNTT
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê):	70	Tối đa 6 điểm	6	https://mntrangan.longbien.edu.vn/
	- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường				
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		Tối đa 6 điểm	6	https://truong.hanoi.edu.vn/Login.aspx?dv=MN (CSDL ngành GDĐT)
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		Tối đa 6 điểm	6	https://truong.hanoi.edu.vn/Login.aspx?dv=MN (CSDL ngành GDĐT)
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		Tối đa 10 điểm	10	Phần mềm Misa
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		Tối đa 10 điểm	10	https://truong.hanoi.edu.vn/Login.aspx?dv=MN (CSDL ngành GDĐT)
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		Tối đa 6 điểm	6	Phần mềm Misa

- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)	Tối đa 6 điểm	6	https://truong.hanoi.edu.vn/Login.aspx?dv=MN (CSDL ngành GDĐT)
2.4. Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:	30		
- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua	Tối đa 8 điểm	8	https://mntrangan.longbien.edu.vn/
- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:	Tối đa 12 điểm	12	https://mntrangan.longbien.edu.vn/
- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	Tối đa 10 điểm	10	Phần mềm Misa

¹ **Mức độ 1** (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính. **Mức độ 2** (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có 2 - 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính. **Mức độ 3** (đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.

Long Biên, ngày 29 tháng 5 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Đặng Thị Hương

